TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2025/HSST
Ngày: 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thư**.

Ông **Dương Minh Ngọc**.

- *Thư ký Phiên toà:* Bà **Trịnh Thị Mỹ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia Phiên toà:* Bà **Phạm Thị Việt Hà –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TL-HSST ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 04/2025/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **CP**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1987 tại Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con CTV và bà NTH; Bị cáo có vợ tên: HTK, sinh năm: 1988 và hai con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại Phiên toà.

- Bị hại:

+ Ông NHC, sinh năm 1987; người giám hộ: Bà LTB (là vợ ông C), sinh năm: 1989, cùng địa chỉ: KP5, phường A, thành phố P, tỉnh K. Xin vắng mặt.

+ Bà NTKD, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q. Xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà HTK, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

+ Ông PXL, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Q. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/7/2024, CP điều khiển xe mô tô BKS 92N1-671.86 đi đám cưới tại Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Q. CP gửi xe tại nhà ông H gần đám cưới rồi đi bộ sang dự tiệc. Tại tiệc cưới, CP gặp và thấy NHC có uống nhiều bia.

Sau khi dự tiệc xong, CP đi bộ lại nhà ông Hùng để chơi. Sau đó Cả cũng đi bộ sang nhà ông Hùng ngồi chơi. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, NHC hỏi mượn xe CP để đi công việc.CP biết Cả đã uống bia nhưng vẫn đồng ý giao xe và chìa khoá xe mô tô BKS 92N1-671.86 cho Cả điều khiển. Cả điều khiển xe lưu hành trên tuyến đường ĐT613B thuộc thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành theo hướng Tam Hoà, Núi Thành đi Tam Thanh, Tam Kỳ. Khi đến đoạn Km 26+ 200m, đường ĐT613B thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, do đã uống bia, không còn tỉnh táo nên NHC điều khiển xe chạy lấn qua làn đường bên trái tông vào xe mô tô BKS 92N1-751.17 do NTKD điều khiển.

Hậu quả: NHC và NTKD bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 512/KLTTCT-TTPY ngày 23/8/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương trên cơ thể NTKD là 10%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 604/KLTTCT-TTPY ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ tổn thương trên cơ thể NHC là 77%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/2023-KLGTS ngày 27/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 92N1-751.17 là 2.090.000 đồng, xe mô tô BKS 92N1-671.86 là 8.930.000 đồng.

Tại CPếu đo nồng độ cồn số 00606 ngày 14/7/2024 của Đội CSGT Công an huyện Núi Thành xác định: NHC có nồng độ cồn trong hơi thở 0.495mg/L.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-NT ngày 30/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo CP về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm c khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo CP số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho chủ sở hữu ông PXL 01 xe mô tô BKS 92N1-751.17; trả cho chủ sở hữu HTK 01 xe mô tô BKS 92N1-671.86.

Về dân sự: Các bên không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Tại Phiên toà và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại Phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại CPên toà. Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/7/2024, tại thôn Long Thành, xã Tam tiến, huyện Núi Thành, bị cáo CP biết rõ NHC đang trong tình trạng có sử dụng rượu bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 92N1-671.86 cho NHC điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn làm Cả và Duyên bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 87%. Hành vi của bị cáo CP đã phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khoẻ, tài sản của công dân. Bị cáo CP là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra. Bị cáo nhận thức rõ NHC đã sử dụng bia, tuy nhiên bị cáo vẫn giao xe cho Cả điều khiển tham gia giao thông gây ra tai nạn làm thiệt hại sức khoẻ, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại Phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về loại hình phạt, mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa đảm bảo tính răn đe của pháp luật nên không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho chủ sở hữu ông PXL 01 xe mô tô BKS 92N1-751.17; trả cho chủ sở hữu HTK 01 xe mô tô BKS 92N1-671.86 là phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] NHC điều khiển xe mô tô trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe, đi không đúng làn đường gây tai nạn làm NTKD bị thương tích 10%, thiệt hại tài sản cho xe mô tô do D điều khiển là 2.090.000 đồng. Tuy nhiên hậu quả chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện Núi Thành xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] NTKD điều khiển xe mô tô BKS 92N1-751.17 do ông PXL đứng tên chủ sở hữu, bà Duyên tự ý lấy xe đi; bản thân bà D không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng không phải là nguyên nhân gây tai nạn nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đề nghị Công an huyện Núi Thành xử phạt hành chính là thoả đáng.

[8.3] Đối với vật chứng là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92N1-751.17 và BKS 92N1-671.86 đã chuyển cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Núi Thành tham mưu Trưởng Công an huyện Núi Thành xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **CP** phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo: **CP** 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí: Bị cáo CP phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt tại CPên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuân Thùy